TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 283/2023/HS-ST Ngày: 15-11-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành và bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Lã Ngọc Tiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2023/TLST-HS ngày 27-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2023/QĐXXST-HS ngày 31-10-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 0361830xxxxx; nơi đăng ký thường trú: Số 137B đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Số 2/45 đường L, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1945, gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư; có chồng là Phạm Ngọc Anh C (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 12-10-2023 nhưng do sức khỏe yếu nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố N đã trả tự do cho bị cáo ngày 12-10-2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 16-10-2023 đến ngày 16-01-2024; bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Quang Tr và ông Hoàng Vũ C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12-10-2023, Tổ công tác Công an phường H, thành phố N phát hiện Đặng Thị Thanh Th đang đi bộ một mình tại khu vực đầu ngõ 84 đường H, phường Q có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Th đã tự giác giao nộp từ tay phải 01 túi nilong màu trắng. Tổ công tác mở kiểm tra túi nilong màu trắng do Th giao nộp, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Th khai là ma túy tổng hợp mua về để sử dụng). Quá trình bắt giữ có 02 người làm chứng là ông Nguyễn Quang Tr và ông Hoàng Vũ C, Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa Th và mời người làm chứng về trụ sở công an phường H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Thị Thanh Th. Ngoài ra, Tổ công tác không thu giữ, tạm giữ tài sản đồ vật gì khác của Đặng Thị Thanh Th.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Đặng Thị Thanh Th. Bản Kết luận giám định số 1541/KL-KTHS ngày 16-10-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,302 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Đặng Thị Thanh Th khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12-10-2023, Th đi bộ vào trong ngõ 84 đường H, phường Q, thành phố N gặp một người phụ nữ do bạn bè xã hội giới thiệu tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 túi ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th cầm gói ma túy trong tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi Th đi ra khu vực đầu ngõ 84 đường H, phường Q, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 287/CT-VKS-TPNĐ ngày 27-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Đặng Thị Thanh Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố: Bị cáo Đặng Thị Thanh Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái

phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo xác nhận ngoài ma túy bị thu giữ, bị cáo không bị cơ quan công an thu giữ tài sản, đồ vật gì khác, đồng thời ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Thị Thanh Th theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thanh Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1541/KL-KTHS.

- Buộc bị cáo Đặng Thị Thanh Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo giữ nguyên nội dung đã trình bầy trong giai đoạn điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của bị cáo tại phiên toà:

Bị cáo Đặng Thị Thanh Th được Cơ quan điều tra - Công an thành phố N thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-10-2023 cho đến ngày 16-01-2024 do tình trạng sức khoẻ yếu, nằm tại chỗ, đi lại sinh hoạt cá nhân phải có người trợ giúp. Ngày 31-10-2023 Toà án nhân dân thành phố N tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên toà cho bị cáo. Ngày 31-10-2023 bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt (được chính quyền địa phương xác nhận). Sau khi xem xét đơn xin xử vắng mặt và các tài liệu khám chữa bệnh có trong hồ sơ của bị cáo, căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo, cho bị cáo được vắng mặt tại phiên toà.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin xét

xử vắng mặt, bị cáo Đặng Thị Thanh Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản tự khai của bị cáo Th không có sự mâu thuẫn với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung; trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản ảnh vật chứng; sơ đồ vụ việc; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12-10-2023, tại khu vực đầu ngõ 84 đường H, phường Q, thành phố N, Đặng Thị Thanh Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,302 gam loại ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1541/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho Đặng Thị Thanh Th hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị Thanh Th bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thanh Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh Th 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1541/KL-KTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-11-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị Thanh Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Thị Thanh Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Đặng Thị Thanh Th có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Việt Bằng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.